

Số: *M4* /TTr-DKĐĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán lương/thù lao năm 2023 và phương án trả lương/thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 28/04/2022;
- Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-DKĐĐ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và phương án trả lương thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô như sau:

1. Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

Lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 thực hiện theo Nghị quyết số 15/NQ-DKĐĐ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

- Tổng tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị: 1.108.200.000 đồng/năm.
- Tổng tiền lương/thù lao của Ban kiểm soát: 321.600.000 đồng/năm.

(Có bảng chi tiết kèm theo)

2. Phương án chi trả tiền lương/thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024:

2.1- Tiền lương của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty thực hiện theo:

- Quy chế tiền lương ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-DKĐĐ-HĐQT ngày 21/1/2022 của Hội đồng quản trị Công ty, phê duyệt quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô.

- Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và thực tế kết quả SXKD của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô.

Việc quyết toán quỹ tiền lương hàng năm được xác định trên cơ sở quỹ tiền lương kế hoạch và kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, tỉ lệ trích quỹ lương thực hiện được thực hiện theo Quy chế trả lương trả thưởng của

Công ty, phù hợp với quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2- Tiền lương, thù lao của thành viên độc lập HĐQT: i) Trường hợp thành viên làm việc theo chế độ thường xuyên tại Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô được chi trả tiền lương và các chế độ khác theo chế độ áp dụng đối với thành viên HĐQT chuyên trách; ii) Trường hợp thành viên độc lập HĐQT không làm việc tại Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô được hưởng thù lao bằng mức thù lao của thành viên HĐQT kiêm nhiệm không làm việc tại trụ sở Công ty và làm việc tại Công ty khác.

2.3- Thù lao của thành viên HĐQT kiêm nhiệm; thành viên BKS kiêm nhiệm; thành viên HĐQT độc lập không làm việc tại trụ sở Công ty và làm việc tại đơn vị khác, mức thù lao cụ thể như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/người/tháng
 - Thành viên Ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/người/tháng
- (Có bảng chi tiết kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2024 xem xét, thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận: 
- Như K.gửi;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu TCHC.

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DẦU KHÍ
ĐÔNG ĐÔ
M.S.D.N: 0102293517-C.T.C.P
Q. NAM TỨ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Anh Tuấn

TỔNG CÔNG TY
CÓ PHẦN XÂY LẬP ĐẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU KHÍ ĐÔNG ĐỒ

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THỦ LẠO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024
(Kèm theo tờ trình số 14/TTr-DKDD-HDQT ngày 06 tháng 04 năm 2024)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Chức danh	Lương chức danh	Phụ cấp			Qltd	Qpc	Qlkh	Tỉ lệ hoàn thành KH dự kiến	Ghi chú
			Phụ cấp kiểm nhiệm/trách nhiệm	Các khoản PC, thu nhập khác						
1	2	5	7	8	11	12	14			
I	Hội đồng quản trị	49.000	12.000	32.200	588.000	530.400	1.118.400			
1	Chủ tịch HĐQT	17.000		11.600	204.000	139.200	343.200	100%		
2	TV HĐQT- Giám Đốc	17.000	3.000	11.600	204.000	175.200	379.200	100%		
3	TV HĐQT -Phó Giám đốc	15.000	3.000	9.000	180.000	144.000	324.000	100%		
4	TV HĐQT không chuyên trách		3.000		-	36.000	36.000	100%		
5	TV HĐQT không chuyên trách		3.000		-	36.000	36.000	100%		
II	Ban kiểm soát	15.000	3.000	8.800	180.000	141.600	321.600			
1	Trưởng BKS chuyên trách	15.000		8.800	180.000	105.600	285.600	100%		
2	TV Ban kiểm soát		1.500			18.000	18.000	100%		
3	TV Ban kiểm soát		1.500			18.000	18.000	100%		
	Tổng cộng	64.000	15.000	41.000	768.000	672.000	1.440.000			

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2024

Phòng TC - KT

Phòng TC - KT

Phòng TCHC

TỔNG CÔNG TY
CÓ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỎ

BẢNG QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023
(Kèm theo tờ trình số 14/Tr-DKĐĐ-HĐQT ngày 16 tháng 04 năm 2024)

	Chức danh	Họ tên	Kế hoạch năm 2023 (đồng)	Thực hiện năm 2023 (đồng)	So sánh TH/KH		Ghi chú
					Số tiền	Tỷ lệ	
I	Hội đồng Quản trị		1.108.800.000	1.108.200.000	600.000	100%	
1	CT HĐQT Công ty	Nguyễn Anh Tuấn	339.600.000	339.600.000	-	100%	
2	TV HĐQT - Giám đốc	Phan Minh Tâm	375.600.000	375.600.000	-	100%	
3	TV HĐQT - Phó GD	Nguyễn Thị Dung	321.600.000	321.000.000	600.000	100%	
4	TV HĐQT không chuyên trách	Nguyễn Khánh Trung	36.000.000	36.000.000	-	100%	
5	TV HĐQT không chuyên trách	Nguyễn Minh Đông	36.000.000	36.000.000	-	100%	
II	Ban kiểm soát		321.600.000	321.600.000	-	100%	
1	Trưởng BKS chuyên trách	Nguyễn Thị Tâm	285.600.000	285.600.000	-	100%	
2	TV BKS	Lê Thị Hải Hà	18.000.000	18.000.000	-	100%	
3	TV BKS	Đỗ Nguyễn Lan Châu	18.000.000	18.000.000	-	100%	
	Tổng cộng (I+II)		1.430.400.000	1.429.800.000	600.000	100%	
1	Phó Giám đốc	Ngô Duy Chính	285.600.000	285.600.000	-	100%	
2	Kế toán trưởng	Bùi Hồng Thái	267.600.000	267.600.000	-	100%	
	Tổng cộng (I+II+III)		1.698.000.000	1.697.400.000	600.000	100%	

Phòng TCHC



Đinh Thanh Trung

Phòng TC - KT



Bùi Hồng Thái
HÀ NỘI ★ P.17-C.T.C.P

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2024

Kiểm độc Công ty



Phan Minh Tâm